TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngầu

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Nguyễn Thị Thay;

2 – Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh ngày 16/11/1973, tại Campuchia; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Đ, xã Tân L, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1926; có vợ tên Giáp Thị H, sinh năm 1970, con có 03 người lớn nhất sinh năm 1997 nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trương Văn U, sinh năm 1982, tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Hòa Th, xã Hiệp H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1940; vợ Lê Thị Bé L, sinh năm 1986, con có 01 người sinh năm 2006; tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2010/HSST ngày 16/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, áp dụng các điểm a, e khoản 2 Điều 138; điểm p

khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 BLHS 1999, xử phạt Trương Văn U 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/01/2014, chưa nộp tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/10/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xét xử về tội "Trộm cắp tài sản công dân" áp dụng điểm a khoản 2 Điều 155; Điều 59; Điều 44; Điều 38 BLHS 1985, tuyên phạt Trương Văn U 09 tháng tù cho hưởng án treo. Ngày 16/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1, Điều 48; Điều 53 BLHS 1999, tuyên phạt Trương Văn U 05 năm tù chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy thuộc Cục C10 Bộ Công an chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2014. Ngày 29/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Đầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999, tuyên phạt Trương Văn U 01 năm tù chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy thuộc Cục C10 Bộ Công an. Chấp hành xong hình phạt ngày 03/7/2015. Đã chấp hành xong tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1982; cư trú tại: Tổ 1, khu phố 4, thị trấn Tân C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ 13, ấp Thạnh Tr, xã Thạnh T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 19/11/2018, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 70H1-304.18 chở Trương Văn U đi từ khu vực huyện Tân Biên đến huyện Tân Châu tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đi, U đem theo một thanh đoản bằng kim loại và một ống điếu bằng kim loại nhằm mục đích bẻ khóa xe mô tô để lấy trộm. Khi đi đến khu vực ngã 3 đường bê tông thuộc ấp Tân Trường, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, cả hai nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Future mang biển số 70K1-482.22 có cắm sẵn chìa khóa xe của chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1982, ngụ khu phố 4, thị trấn Tân Châu, dựng trên đường bê tông cặp bên hông tiệm tạp hóa Phương Thảo. Thấy không có ai trông coi xe nên S điều khiển xe vào đường bê tông, U xuống xe đi đến lấy trộm xe mô tô của chị L. Sau đó, cả hai gặp nhau ở khu vực xã Tân Lập, huyện Tân Biên đem xe vừa

trộm được sang Campuchia bán cho người đàn ông Campuchia tên Vươn (không xác định nhân thân) với số tiền 550 đô la Mỹ. Sau khi bán xe xong, cả hai đến tiệm vàng ở khu vực thị trấn Tân Biên đổi 550 đô la Mỹ được 12.880.000 đồng, S chia cho U 6.400.000 đồng, còn lại S cất giữ. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Châu phát hiện đưa S và U về trụ sở Công an huyện Tân Châu để làm việc.

Quá trình điều tra S còn khai nhận đã cùng với U thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản (xe mô tô) khác ở khu vực huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 29/10/2017, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô chở Trương Văn U đi tìm xe lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi U có đem theo 01 thanh đoản bằng kim loại. Đến khu vực nhà trọ Như Ý thuộc ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, cả hai nhìn thấy trong nhà trọ Như Ý có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen biển số 70H1-153.56, của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976, ngụ ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên. S dừng xe cho U xuống đi vào nhà trọ Như Ý lấy trộm xe mô tô của anh C. Cả hai đem xe mô tô vừa trộm được sang Campuchia bán cho người đàn ông Campuchia tên Vươn (không xác định nhân thân) với số tiền 330 đô la Mỹ. S và U chia nhau số tiền bán xe tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Châu, Nguyễn Văn S và Trương Văn U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tôi nêu trên.

Kết luận định giá số 95/KL-HĐĐG ngày 21/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh bạc, mang biển số 70K1-482.22, số máy: JC76E0321302, số khung: 763XJZ014510 tại thời điểm ngày 19/11/2018 có giá trị 23.500.000 đồng.

Kết luận định giá số 03/KL-HĐĐG ngày 05/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Biên, kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 70H1-153.56, số máy: 5C6K-042505, số khung: RLCS5C6K0DY042505 tại thời điểm ngày 29/10/2017 có giá trị 10.608.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam 6.200.000 đồng.

- 01 áo khoác dài tay màu xanh, trong cổ có dòng chữ "Deweilang" bên trước ngực trái của áo có logo hình con ngựa.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, ở phần trước của mũ bảo hiểm có dòng chữ "Honda" hai bên hông mũ bảo hiểm mỗi bên có gián tem ba sọc màu đỏ, ở phần phía sau mũ có dòng chữ "Honda Hòa Bình Minh".

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu bạc mang biển số 70H1 – 304.18 của bị cáo S.

- 01 ống Điếu bằng kim loại hình chữ "L".

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu vàng của bị cáo S.

- 01 áo Jean dài tay màu xanh.

- 01 mũ bảo hiểm màu đỏ ở phần trước mũ bảo hiểm có dòng chữ "LEE KUM KEE – HONGKONG".

- 02 thanh đoản bằng kim loại có hình lục giác và có 01 đầu dẹp.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng của bị cáo U.

- 01 xe mô tô hiệu Attila màu bạc biển số 52S1 – 8880 của bị cáo U.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu bồi thường số tiền 23.500.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn C yêu cầu bồi thường số tiền 10.608.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn S đã nộp tại cơ quan điều tra số tiền 6.200.000 đồng và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 17.054.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 12/3/2019 để bồi thường thiệt hại cho chị L và anh C; Bị cáo U chưa bồi thường.

Tại phiên tòa các bị cáo S, U thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTC, ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Văn U về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo S, U về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn U từ 12 tháng 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo S và bị cáo U có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho chị L và anh C, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo S, U không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo S, U: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Vào ngày 29/10/2017 và ngày 19/11/2018 tại khu vực ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh và tại ấp Tân Trường, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh Nguyễn Văn S và Trương Văn U đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Sirius có giá 10.608.000 đồng của anh Nguyễn Văn C và 01 xe mô tô hiệu Hon da Future có giá trị 23.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị L tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 34.108.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Văn U phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của nhiều người được pháp luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo S ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử bị cáo S cùng gia đình đã nộp lại 6.200.000 đồng tiền bán xe (Future) và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh số tiền 17.054.000 đồng để bồi thường cho các bị hại là anh C, chị L. Bị cáo tự thú hành vi phạm tội bị cáo thực hiện ngày 29/10/2017 đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S, U phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo U bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[4.3] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, trong vụ án này cả 02 lần trộm tài sản của chị L, anh C, bị cáo S là người điều khiển xe chở bị cáo U, còn bị cáo U thực hiện hành vi trộm 02 xe mô tô, sau khi trộm được cả 02 mang tài sản đi tiêu thụ và chia tiền đều nhau nên các bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án. Tuy nhiên bị cáo U có nhân thân không tốt đã từng bị Tòa án xử phạt tù (trong đó có 02 lần về tội trộm cắp tài sản) có 01 lần chưa được xóa án tích. Bị cáo S có nhân thân tốt chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa từng bị xử lý hành chính lần nào do đó hình phạt của bị cáo S nhẹ hơn của bị cáo U.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt tù tương xứng và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Xét thấy bị cáo S có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, sau khi bị phát hiện bắt giữ bị cáo đã giao nộp lại số tiền được chia do bán xe trộm cắp và tác động cho gia đình nộp lại số tiền để bồi thường cho các bị hại thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, đồng thời các bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S. Bị cáo đã bị tạm giam 06 tháng 02 ngày do đó Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo mức án bằng thời hạn tạm giam bị cáo và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[7.1] Tài sản của chị Nguyễn Thị Mỹ L (xe mô tô Future) trị giá 23.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn C (xe mô tô Yamaha Sirius) trị giá 10.608.000 đồng không thu hồi được. Do đó cần buộc các bị cáo S, U liên đới bồi thường cho chị L, anh C số tiền nêu trên, mỗi bị cáo phải bồi thường ½, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường cho chị L 11.750.000 đồng và bồi thường cho anh C 5.304.000 đồng; bị cáo S đã bồi thường xong (nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh số tiền 17.054.000 đồng theo biên lai thu số 0003979 ngày 12 tháng 3 năm 2019).

[7.2] Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo S số tiền 6.200.000 đồng là tiền bị cáo S và bị cáo U bán xe mô tô Future của bị hại L, nên số tiền này được tạm giữ để trả cho bị hại L là phù hợp, được khấu trừ vào số tiền bị cáo U phải bồi thường cho bị hại L.

[7.3] Đối với 01 áo khoác dài tay màu xanh, trong cổ có dòng chữ “Deweilang” bên trước ngực trái của áo có logo hình con ngựa; 01 mũ bảo hiểm màu đen, ở phần trước của mũ bảo hiểm có dòng chữ “Honda” hai bên hông mũ bảo hiểm mỗi bên có gián tem ba sọc màu đỏ, ở phần phía sau mũ có dòng chữ “Honda Hòa Bình Minh”; 01 ống Điếu bằng kim loại hình chữ “L”; 01 áo Jean dài tay màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ ở phần trước mũ bảo hiểm có dòng chữ “LEE KUM KEE – HONGKONG”; 02 thanh đoản

bằng kim loại có hình lục giác và có 01 đầu dẹp là công cụ, vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.4] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng của bị cáo U; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu vàng của bị cáo S; 01 xe mô tô hiệu Wave màu bạc mang biển số 70H1 – 304.18 của bị cáo S là phương tiện để các bị cáo thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.5] Đối với 01 xe mô tô hiệu Attila màu bạc biển số 52S1 – 8880 của bị cáo U không có giấy tờ hợp lệ, không phải là phương tiện để các bị cáo thực hiện tội phạm nên giao trả lại cho cơ quan Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí các bị cáo S, U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng 02 (hai) ngày tù về tội " Trộm cắp tài sản" thời hạn tạm tính từ ngày 22/11/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trương Văn U 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" thời hạn tạm tính từ ngày 22/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo khoác dài tay màu xanh, trong cổ có dòng chữ "Deweilang" bên trước ngực trái của áo có logo hình con ngựa.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, ở phần trước của mũ bảo hiểm có dòng chữ "Honda" hai bên hông mũ bảo hiểm mỗi bên có gián tem ba sọc màu đỏ, ở phần phía sau mũ có dòng chữ "Honda Hòa Bình Minh".

- 01 ống Điếu bằng kim loại hình chữ "L".

- 01 áo Jean dài tay màu xanh.

- 01 mũ bảo hiểm màu đỏ ở phần trước mũ bảo hiểm có dòng chữ "LEE KUM KEE – HONGKONG".

- 02 thanh đoản bằng kim loại có hình lục giác và có 01 đầu dẹp.

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng của bị cáo U.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu vàng của bị cáo S.

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu bạc mang biển số 70H1 – 304.18 của bị cáo S.

+ Giao cho công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền:

- 01 xe mô tô hiệu Attila màu bạc biển số 52S1 – 8880 thu giữ của bị cáo U.

2.3 Buộc bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Văn U có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 23.500.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 10.608.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường ½, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 11.750.000 (mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn C 5.304.000 (năm triệu ba trăm lẻ bốn nghìn) đồng. Ghi nhận bị cáo S đã bồi thường và nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu số 0003979 ngày 12/3/2019. Tạm giữ số tiền 6.200.000 đồng để trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ L, khấu trừ vào số tiền bị cáo U phải thi hành buộc bị cáo U phải tiếp tục bồi thường cho bị hại L 5.550.000 (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng và bồi thường cho bị hại C 5.304.000 (năm triệu ba trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trương Văn U không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Văn U mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trương Văn U phải chịu 542.000 (năm trăm bốn mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo S, U, bị hại L, C biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CCTHADS huyện Tân Châu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- CQ điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở tư pháp;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu.
- VP Công an huyện Tân Châu;
- Lưu hồ sơ.

Võ Văn Ngầu